TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-8-2020
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

2/- Bà Mai Thị Thu Hà

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2020/TLST–HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2020 về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Kim L, sinh năm 1981 (có mặt).
Nơi cư trú: Tổ A, Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.
Bị đơn: Anh Trần Hữu T, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ A, Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 16/4/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Hồ Thị Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Hữu T vào năm 2003 hôn nhân do quen biết, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/2/2003 tại UBND xã B, Huyện C, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc được hơn 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, anh T làm ra tiền tiêu sài riêng không phụ tiếp cuộc sống gia đình,còn gây nợ nần chị phải đứng ra trả nợ thay cho anh,

anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác chị đã từng bắt gặp. Từ đó dẫn đến cải vã thường xuyên, anh đánh đập hành hạ chị nhiều lần bởi những lý do không đáng gì cả, gần đây nhất anh T còn cố tình chạy xe hú ga đâm thẳng vào xe của chị và dùng nón bảo hiểm đánh 2 con gây thương tích khi chị phát hiện anh thuê căn nhà chung sống công khai với cô L1 như vợ chồng và đã có 1 con trai. Đến nay thì mâu thuẫn càng trầm trọng chị không thể chịu đựng được nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung tên Trần Thị Mỹ N, sinh ngày 15/01/2004; Trần Ngọc Hoàng A sinh ngày 06/01/2014 và Trần Ngọc Kim X, sinh ngày 06/6/2016. Hiện 3 cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 3 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn anh Trần Hữu T: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Kim L, cho chị được ly hôn với anh Trần Hữu T; Chị L được tiếp tục nuôi 3 con chung, anh Tkhông phải cấp dưỡng; Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Hữu T là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Hữu T .

[2] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Kim L và anh Trần Hữu T kết hôn với nhau vào năm 2003, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 26/02/2003 tại UBND xã B, Huyện C, tỉnh An Giang. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L và anh T chung sống hạnh phúc không lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhâu mâu thuẫn theo Chị L trình bày anh T làm ra tiền tiêu sài riêng không phụ tiếp cuộc sống gia đình,còn gây nợ nần chị phải đứng ra trả nợ thay cho anh, anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác chị đã từng bắt gặp. Từ đó dẫn đến cải

vã thường xuyên, anh đánh đập hành hạ chị nhiều lần bởi những lý do không đáng gì cả, gần đây nhất anh T còn cố tình chạy xe hú ga đâm thẳng vào xe của chị và dùng nón bảo hiểm đánh 2 con gây thương tích khi chị phát hiện anh thuê căn nhà chung sống công khai với cô L1 như vợ chồng và đã có 1 con trai. Tại phiên tòa Chị L cương quyết xin được ly hôn; Về phía anh T qua ba lần mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, cán bộ tòa án có đến tận nhà để ghi lời khai nhưng anh T đều không có mặt tại nhà nên cũng không ghi được lời khai. Xét thấy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, khả năng hàn gắn là không có, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị L là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Lvà anh T có 03 con chung tên Trần Thị Mỹ N, sinh ngày 15/01/ 2004; Trần Ngọc Hoàng A sinh ngày 06/01/ 2014 và Trần Ngọc Kim X sinh ngày 06/6/2016. Hiện 3 cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 3 con chung. Xét thấy từ trước đến nay cả 3 cháu đều sống với Chị L và tại bản tự khai khai ngày 8/6/2020 cháu Mỹ N có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó nghĩ nên để Chị L được tiếp tục nuôi dưỡng 3 con chung là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung Chị L không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Hồ Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Kim L.

Chị Hồ Thị Kim L được ly hôn với anh Trần Hữu T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02 ngày 26/02/2003 của Ủy ban nhân dân Xã B, Huyện C, Tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Hồ Thị Kim L được tiếp tục nuôi dưỡng 3 con chung tên Trần Thị Mỹ N, sinh ngày 15/01/2004; Trần Ngọc Hoàng A sinh ngày 06/01/2014 và Trần Ngọc Kim X sinh ngày 06/6/2016. Anh Trần Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui thăm con chung cho anh T.

- Về án phí: Chị Hồ Thị Kim L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006920 ngày 21/05/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Chị Hồ Thị Kim L được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2020), anh Trần Hữu T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Kim Hoa

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.